TÒA ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/HNGĐ-ST.
Ngày 06/3/2023.
V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán Sơ cấp - chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Hằng.

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Quốc Đạt và bà Ngô Thị Mai.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 06/3/2023 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 16/02/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1993 – (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Đồng 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1992 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thanh Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 24/10/2022 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày: Chị và anh Đỗ Văn N kết hôn ngày 17/3/2014, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng về quan điểm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ ngày 01/01/2020 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đỗ Nhật Duy, sinh ngày 21/02/2015 và Đỗ Quỳnh Anh, sinh ngày 21/02/2018, hiện tại các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang do vợ chồng chị cùng hai bên gia đình chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị C có đơn xin vắng mặt.

+ Bị đơn anh Đỗ Văn N: Do anh Đỗ Văn N hiện không có mặt tại địa phương nên không có lời khai. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã tiến hành đăng công báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm iết các loại tục tố tụng theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật. Tại phiên toà hôm nay anh N vẫn vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Đỗ Văn N không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án giao đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương và tiến hành đăng công báo lên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh N vẫn vắng mặt lần thứ hai.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

2. Con chung: Giao cho chị C nuôi cả hai con chung. Anh N được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3. Án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng****:* Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị C là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Đỗ Văn N đã được Tòa án niêm iết các thủ tục tố tụng, quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị C vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án*****:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, yêu cầu về việc nuôi con chung. Các đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] ***Về căn cứ áp dụng pháp luật***: Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

[4] ***Về nội dung vụ kiện*****:**

[*4.1*] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị C và anh Đỗ Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ đầu năm 2020 đến nay, hiện tại anh N vắng mặt tại địa phương, thi thoảng có gọi điện về gia đình nhưng không đến Tòa án để làm việc. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của bà Trần Thị Vĩnh là mẹ đẻ của anh N thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng anh N chị C chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2018 cả anh N và chị C đều sang nước Nga làm ăn kinh tế, đến tháng 10/2022 cả hai anh chị về nước nhưng chị C không về sống chung cùng gia đình với anh N mà về thẳng nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Xác minh về việc xuất cảnh đối với anh Đỗ Văn N, được Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp ngày xuất cảnh của anh N là 30/01/2019 và ngày nhập cảnh về Sân bay Quốc tế Nội Bài là ngày 03/9/2022. Như vậy việc anh Đỗ Văn N đã về nước nhưng không hợp tác nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Đỗ Văn N. Tòa án đã tiến hành niêm iết các thủ tục tố tụng và cho đăng công báo lên Đài Tiếng nói Việt N; Báo Công lý và lên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để thông báo cho anh Đỗ Văn N tuy nhiên anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị C và anh Đỗ Văn N đã trầm trọng, vợ chồng chị C, anh N đã có thời gian sống ly thân với nhau từ khi quay về Việt N 03/9/2022 đến nay. Phía chị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh N cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì

với chị C nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị C có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Văn N. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị Vũ Thị C với anh Đỗ Văn N là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng Vũ Thị C và anh Đỗ Văn N có 02 con chung là Đỗ Nhật Duy, sinh ngày 21/02/2015 và Đỗ Quỳnh Anh, sinh ngày 21/02/2018, hiện tại các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nguyện vọng của chị C xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung. Do anh N không đến Tòa làm việc nên HĐXX không thể biết được quan điểm, nguyện vọng của anh N về việc nuôi con chung. Do vậy HĐXX xét để đảm bảo quyền lợi cho các cháu bé cần giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị C nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này nếu anh N có nguyện vọng nuôi con và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện tranh chấp về việc nuôi con chung của vợ chồng sau ly hôn, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[4.3] Về tài sản, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị C không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về chi phí đăng công báo trên phương tiện thông tin đại chúng:*** Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía chị Vũ Thị C có yêu cầu được đăng công báo trên phương tiện thông tin đại chúng và đã được Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đỗ Văn N trên Đài tiếng nói Việt N và trên Cổng thông tin điện tử, báo Công lý ngành Tòa án đối với mỗi loại trong 3 ngày liên tiếp. Căn cứ vào Điều 180 BLTTDS thì việc yêu cầu của chị C là phù hợp và được Tòa án chấp nhận. Do vậy chị Vũ Thị C phải chịu toàn bộ chi phí đã nộp và thanh toán xong cho việc đăng công báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với yêu cầu của mình.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho Chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

[2] **Con chung**: Xử giao cho chị Vũ Thị C tiếp tục nuôi cả hai con chung là Đỗ Nhật Duy, sinh ngày 21/02/2015 và Đỗ Quỳnh Anh, sinh ngày 21/02/2018. Chị C không yêu cầu anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] **Án phí**: Chị Vũ Thị C phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013204 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng